

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học
(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị

Văn học là một bộ phận của đời sống văn học nghệ thuật và là một trong những bộ phận quan trọng cấu thành nền văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1986 đến nay trong lĩnh vực văn hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng và ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, quan trọng để xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới, đó là Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII năm 1993 “Về văn hóa, văn nghệ” nhất là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đây là những Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, văn minh; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Đối với lĩnh vực văn học nghệ thuật, trong Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” đã đưa ra một số mục tiêu rất cụ thể như sau: “Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển

trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, đảm bảo yêu cầu phát triển của lĩnh vực văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới”. Đây là một Nghị quyết chuyên đề thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với việc định hướng, chỉ đường, đề văn học, nghệ thuật nước ta tháo gỡ những khó khăn, phù hợp với thực tiễn. Nghị quyết tập trung chỉ rõ mục tiêu: “Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết 23, vấn đề thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động văn học vẫn chưa được kịp thời để thúc đẩy, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động văn học phát triển theo kịp với tình hình thực tiễn hiện nay; hoạt động công bố, giới thiệu, truyền bá các tác phẩm văn học Việt Nam ra nước ngoài chưa xứng tầm với giá trị của văn học; chế độ đãi ngộ với nhà văn còn chưa tương xứng; chưa chú trọng đến việc đặt hàng sáng tác các tác phẩm quy mô, tầm cỡ xứng tầm với thời đại; việc tôn vinh các nhà văn của các cơ quan quản lý nhà nước với lĩnh vực văn học chưa tương xứng với sự đóng góp của đội ngũ sáng tác, công tác giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học và công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn học còn chậm đổi mới, còn lúng túng, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước; hệ thống văn bản trong lĩnh vực chuyên môn về hoạt động văn học còn thiếu dẫn đến việc hoạt động văn học phải áp dụng trên các văn bản quy phạm pháp luật ở các chuyên ngành khác, gây khó khăn cho việc phát triển nền văn học nước nhà¹.

Tiếp đến, trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa trong giai đoạn mới. Về mục tiêu chung, Nghị quyết chỉ rõ: Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có một số tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp, thậm chí có hại. Hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa theo kịp thực tiễn sáng tác; tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ. Mục tiêu là Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm

¹ Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ-TW của Bộ VH,TT&DL.

tôi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Sáu năm sau khi ban hành Nghị quyết số 33/NQ-TW, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời đảm bảo quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật; tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; khuyến khích sáng tạo, thực thi quyền tác giả.

Ngày 24/11/2021, tại Hội nghị văn hoá toàn quốc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Công tác quản lý nhà nước cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế độ đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, về phát triển văn hóa, xây dựng con người; đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật; nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội”.

Như vậy, có thể thấy, trong thời kỳ đổi mới Đảng và Nhà nước luôn dành cho sự nghiệp phát triển văn hoá nói chung, văn học nói riêng sự quan tâm mạnh mẽ để đáp ứng những kỳ vọng của nhân dân. Đường lối của Đảng và chiến lược của Nhà nước là cơ sở để thể chế hóa các văn bản quản lý nhà nước về văn học nghệ thuật. Tuy nhiên, việc thể chế hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động văn học chưa được triển khai cụ thể, chưa tạo ra những chuyển biến tích cực trong các hoạt động văn học hiện nay.

2. Cơ sở pháp lý

- Điều 60 Hiến pháp năm 2013 khẳng định, Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại: Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân...

- Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Hiến pháp 2013 quy định: Điều 40. Mọi người có quyền sáng tạo... văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó. Điều 41. Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”.

- Ngoài Hiến pháp, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về hoạt động văn học. Các vấn đề liên quan đến văn học quy định ở nhiều Luật khác nhau như: Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thư viện, Luật An ninh mạng, Luật thi đua khen thưởng...

- Luật Xuất bản năm 2012: Quy định về vấn đề xuất bản, trong đó có xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử nhằm bảo đảm quyền sáng tạo và phổ biến tác phẩm văn học dưới hình thức xuất bản phẩm thông qua nhà xuất bản; bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm thông qua quy định về hội chợ, triển lãm tác phẩm tại Việt Nam; Nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước. Luật không quy định các vấn đề về khuyến khích sáng tác, các nội dung về phổ biến tác phẩm văn học mà không phải là xuất bản phẩm điện tử trên không gian mạng; trọng tâm của quảng bá và xúc tiến phát triển văn học; tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam tham gia hội chợ triển lãm, cuộc thi, giải thưởng uy tín tại nước ngoài.

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, năm 2022): quy định về quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu trong đó có tác phẩm dịch văn học, tức là những tác phẩm đã được định hình sáng tác mà chưa quy định các vấn đề nhằm tạo điều kiện, khuyến khích tác giả sáng tác tác phẩm có chất lượng như: tổ chức và tham dự trại sáng tác, cuộc thi sáng tác... Luật cũng xác định Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trong trường hợp tác phẩm được sáng tạo do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng. Tuy nhiên, Luật chưa quy định các vấn đề về trình tự lựa chọn chủ đề sáng tác để đặt hàng, tiêu chí lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác tác phẩm có sử dụng ngân sách nhà nước, tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam để dịch ra ngôn ngữ nước ngoài nhằm quảng bá, giới thiệu Văn học tiêu biểu của Việt Nam.

- Luật Thư viện năm 2019: quy định các vấn đề về thư viện, thông qua đó quyền phổ biến tác phẩm văn học được thực hiện với các hình thức sử dụng tài nguyên thông tin tại thư viện. Luật chưa quy định về phổ biến tác phẩm văn học bên ngoài hệ thống thư viện.

- Luật An ninh mạng năm 2018: quy định hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phòng ngừa, xử lý các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật. Luật chưa quy định các vấn đề về phổ biến đến nhiều người tác phẩm văn học có chứa tư tưởng, nội dung vi phạm pháp luật ở môi trường ngoài không gian mạng; chưa quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng tác phẩm văn học kém chất lượng và ảnh hưởng tác động đến tiêu cực đến công chúng.

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 quy định về tiêu chuẩn để xét tặng

tác phẩm đạt “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”. Tác phẩm đạt giải phải là “Tác phẩm đạt giải phải là tác phẩm “Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật” hoặc “Có giá trị xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật”. Một trong những căn cứ được coi là đạt tiêu chuẩn này là tác phẩm đạt giải thưởng quốc gia tại các cuộc thi do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Luật không quy định về tiêu chuẩn, trình tự xét tặng giải thưởng quốc gia tại cuộc thi văn học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

3. Cơ sở thực tiễn về hoạt động văn học

- Văn học Việt Nam trong nhiều năm qua đã phát triển khá toàn diện và mạnh mẽ; thấm nhuần sâu sắc tinh thần dân tộc nhân văn, dân chủ; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội. Cùng với những đổi mới của đất nước, bên cạnh những thành quả đã đạt được, hoạt động văn học hiện nay vẫn còn một số hạn chế, cần quan tâm đưa ra các chính sách cụ thể như:

- Hiện nay, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Tuy nhiên, chương trình đặt hàng sáng tác văn học sử dụng kinh phí của nhà nước đối với tác giả, tác phẩm sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học chưa đạt kết quả như mong muốn, vẫn còn thiếu vắng tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học có giá trị cao về tư tưởng nghệ thuật do chưa quy định về tiêu chí lựa chọn tác giả, chủ đề sáng tác, quy trình, đề cương, hội đồng thẩm định, nghiệm thu tác phẩm đặt hàng sáng tác tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học, đặc biệt đối với tác phẩm đặt hàng thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước; căn cứ đặt hàng, quy trình đặt hàng của Nghị định số 23/2019 chưa được quy định cụ thể với việc đặt hàng sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học có tính đặc thù riêng.

- Việc tổ chức các trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước còn nhiều bất cập ở việc triển khai tổ chức trại sáng tác như: tiêu chí chọn đối tượng tham, thể lệ, hội đồng chuyên môn trại sáng tác chưa quy định cụ thể dẫn đến chất lượng các tác phẩm có từ các trại sáng tác chưa cao. Nghị định 01/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điểm c mục 16 Điều 2 Tổ chức trại sáng tác văn học nghệ thuật nhưng chưa được quy định việc tổ chức trại sáng tác.

- Các cuộc thi về sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước chưa được thực hiện theo quy trình cụ thể, dẫn đến mỗi cuộc thi tổ chức theo các quy trình khác nhau, không thống nhất, đồng bộ dẫn đến cuộc thi chưa chất lượng, cuộc thi không tìm ra tác phẩm có chất lượng, nhiều tổ chức, cá nhân lợi dụng cuộc thi nhằm mục đích ngoài văn học, các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế chưa có các quy định về điều kiện tổ chức, thể lệ, hội đồng ban giám khảo;

Nghị định 01/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điểm d mục 16 Điều 2 Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cuộc thi về văn học cấp quốc gia nhưng chưa có quy định việc tổ chức cuộc thi về văn học.

- Các giải thưởng về văn học của các Hội chuyên ngành tương đối toàn diện dành cho các đối tượng khác nhau và đã thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, ngoài xã hội đã xuất hiện việc tổ chức, cá nhân trao giải với mục tiêu ngoài văn học. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật: “Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Vàng, Giải A, Giải Nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc Giải thưởng cao nhất của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về giải thưởng văn học cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Giới thiệu và quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài là một phần quan trọng trong xu thế hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay việc giới thiệu quảng bá và xúc tiến phát triển văn học chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các giữa các đơn vị tổ chức giới thiệu, quảng bá với các tác giả sáng tác văn học dẫn đến đạt hiệu quả chưa cao, nhiều cá nhân, tổ chức tự lựa chọn tác phẩm văn học để quảng bá ra nước ngoài, dẫn đến chưa phản ánh toàn diện văn học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay ở nước ngoài. Nhà nước cần ban hành các đề án, chương trình để quảng bá và xúc tiến phát triển văn học; tiêu chí lựa chọn tác phẩm đại diện cho văn học Việt Nam tham gia hội chợ triển lãm, cuộc thi, giải thưởng uy tín tại nước ngoài; Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 29/11/2011 về phê duyệt Đề án Xây dựng chính sách thẩm định, quảng bá, thuế ưu đãi... đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong nước; văn hóa phẩm của Việt Nam đưa ra nước ngoài và giới thiệu tinh hoa văn học, nghệ thuật của thế giới vào Việt Nam; chính sách sưu tầm, chỉnh lý, phát huy, quảng bá di sản văn học, nghệ thuật dân tộc và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng chưa phát huy được tác dụng và đã hết hiệu lực 2021.

- Dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài vào Việt Nam đang bị mất cân bằng, có hiện tượng “nhập siêu văn học”, hầu như các đầu sách bán chạy trên thế giới đều đã có mặt ở Việt Nam ngược lại sách văn học Việt Nam xuất hiện còn khá khiêm tốn trên thị trường sách thế giới chưa tương xứng với những giá trị của văn học Việt Nam. Gần đây, mặc dù chúng ta có những tác phẩm của dịch giả Việt Nam được giới thiệu ra nước ngoài nhưng đó mới chỉ là hiện tượng riêng lẻ, giới thiệu bằng các mối quan hệ cá nhân. Vấn đề dịch văn học

hiều khi còn bị lệ thuộc vào kế hoạch của đối tác nước ngoài mà thiếu sự chủ động từ phía các cơ quan Việt Nam.

- Việc phổ biến văn học trên môi trường không gian mạng là một xu thế tất yếu của sự phát triển, ở Việt Nam đã có nhiều nhà văn chủ yếu sử dụng không gian mạng để công bố trích đoạn, thu hút sự quan tâm của công chúng và từ đó, quảng bá cho ấn phẩm truyền thông khi được xuất bản đã tích cực tạo cơ hội để nhà văn đến gần với độc giả nhanh hơn, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, thực tế văn học trên mạng vẫn có nhiều tác phẩm kém chất lượng về tư tưởng nghệ thuật, đạo đức, trái thuần phong mỹ tục văn hóa con người Việt Nam.

Như vậy, để có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động văn học phù hợp với thực tiễn, tạo khung pháp lý phù hợp với yêu cầu phát triển và nhiệm vụ quản lý nhà nước trong thời gian tới, việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học là cần thiết.

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Nghị định về hoạt động văn học.

Trên cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của sự cần thiết ban hành Nghị định, căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-CP và nội dung chính sách dự kiến ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học theo khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích tổng quát

Xây dựng dự thảo Nghị định về hoạt động văn học là tạo cơ sở pháp lý thể hiện mục tiêu đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nên văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: “Công tác quản lý nhà nước cần sớm khắc phục tình trạng chậm thể chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, về phát triển văn hóa, xây dựng con người”. Qua đó, Nghị định là một bước hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý, thiết chế văn hóa đảm bảo xây dựng và phát triển văn học trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tăng cường đầu tư cho văn học gắn với tăng cường vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho văn học sử dụng ngân sách của Nhà nước; làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn học từ Trung ương đến cơ sở trong lĩnh vực văn học; đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị của văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật trong lĩnh vực văn học trong thời kỳ mới, đảm bảo sự nghiệp “phát triển văn học, nghệ thuật đáp ứng nhu

cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân” được quy định tại khoản 2 Điều 60 Hiến pháp năm 2013: Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý để vừa bảo đảm quyền sáng tạo của công dân trong lĩnh vực văn học, vừa kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hiện tượng sai trái trong lĩnh vực văn học, các tác phẩm có tư tưởng độc hại, trái với thuần phong mỹ tục và có tác động tiêu cực đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo văn học phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, đảm bảo môi trường lành mạnh, đúng quy định pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động sáng tạo văn học.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chủ trì, phối hợp và giám sát triển khai các chương trình, đề án cấp quốc gia về hỗ trợ phát triển văn học, đặt hàng các tác giả để có tác phẩm chất lượng nghệ thuật và giá trị tư tưởng cao.

- Nâng cao chất lượng việc quản lý tổ chức các trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước và khuyến khích tác tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức trại sáng tác.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học, sáng tác lý luận, phê bình văn học cấp quốc gia, quốc tế và giải thưởng văn học.

- Xây dựng khung pháp lý về các chương trình quốc gia hỗ trợ giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam trong và ngoài nước; dịch văn học và phổ biến văn học trên không gian mạng.

- Thông qua Nghị định để góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 đó là: Hằng năm có từ 10 - 15 công trình nghiên cứu lý luận, phê bình văn hóa, nghệ thuật chất lượng được công bố; có 02 tác giả đạt giải thưởng văn học ASEAN và khoảng 20 - 30 tác phẩm, công trình văn hóa, văn học nghệ thuật về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước. Xây dựng chương trình sáng tác, nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật Việt Nam trong 100 năm (1930-2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Quan điểm xây dựng văn bản

3.1. Thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về văn học, nghệ thuật thành những quy định, chính sách cụ thể trong lĩnh vực văn học.

3.2. Cụ thể hóa đầy đủ tinh thần và nội dung của Hiến pháp năm 2013 về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân về quyền sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của nhà nước và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

3.3. Phát huy tiềm năng sáng tạo của công dân Việt Nam trong lĩnh vực văn học; xây dựng chính sách hỗ trợ của Nhà nước phù hợp để hiện thực hóa Chiến lược văn hóa Việt Nam đến năm 2030 trong lĩnh vực văn học.

3.4. Xây dựng khung pháp lý phù hợp với tính đặc thù của hoạt động văn học.

3.5. Kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được trên cơ sở tổng hợp đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn hoạt động văn học, giải quyết những bất cập để đáp ứng yêu cầu hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai.

3.6. Tham khảo, chọn lọc trao đổi kinh nghiệm quản lý hoạt động văn học của một số nước có nền văn học phát triển và vận dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định về hoạt động văn học, bao gồm: Đặt hàng sáng tác văn học; lý luận, phê bình văn học; trại sáng tác văn học; tổ chức cuộc thi, giải thưởng văn học; giới thiệu, quảng bá văn học; dịch văn học đến công chúng, phát huy giá trị văn học Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động văn học tại Việt Nam.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học

1.1. Mục tiêu của chính sách

- Hỗ trợ, khuyến khích cá nhân sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học, thông qua nhiều hình thức nhằm tạo nhiều tác phẩm đạt chất lượng cao.

- Xây dựng được các quy định pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sáng tác văn học thông qua các hoạt động đặt hàng sáng tác văn học, trại sáng tác văn học, lý luận phê bình văn học.

1.2. Nội dung chính sách

Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học thông qua các hoạt động: Cơ chế đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học, trại sáng tác văn học và lý luận, phê bình văn học theo quy định của Nhà nước.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt và lý do lựa chọn

1.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt.

- Xây dựng khung pháp lý của nhà nước về hoạt động thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác, tiêu chí, quy trình lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Xây dựng các quy định cụ thể về các hoạt động tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức; quy định thể lệ, hội đồng chuyên môn trại sáng tác văn học; tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo với cơ

quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học cấp quốc gia và quốc tế.

1.3.2. Lý do lựa chọn.

- Hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học, trại sáng tác văn học, trại sáng tác lý luận, phê bình văn học của Nhà nước và thu hút nguồn lực từ xã hội hoá cho hoạt động sáng tác văn học tại Việt Nam.

- Bảo đảm quyền sáng tạo văn học với đa dạng các hình thức.

2. Chính sách 2: Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển

2.1. Mục tiêu của chính sách

- Cụ thể hóa quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong việc hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa trong lĩnh vực văn học.

- Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển thông qua các cuộc thi sáng tác văn học, kịp thời tôn vinh những tác giả có đóng góp đối với sự nghiệp văn học, các tác phẩm văn học có giá trị.

2.2. Nội dung chính sách

Tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc tham gia vào hoạt động văn học: nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học, hoàn thiện giải thưởng văn học.

2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt và lý do lựa chọn

2.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt.

- Xây dựng quy định pháp luật về tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế bao gồm: Quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức cuộc thi sáng tác văn học sử dụng ngân sách nhà nước có quy mô quốc gia, quốc tế; quy định thể lệ, hội đồng ban giám khảo.

- Xây dựng quy định về giải thưởng văn học cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trao giải, xây dựng giải thưởng văn học quốc gia cùng với hệ thống giải thưởng văn học hiện có; Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Hội chuyên ngành xây dựng đề án, quy chế giải thưởng văn học quốc gia trong đó có quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng giải thưởng.

2.3.2. Lý do lựa chọn

- Giải pháp đưa ra đáp ứng được những mục tiêu đề ra nhằm thúc đẩy hoạt động văn học tại Việt Nam phát triển, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của độc giả và tầng lớp nhân dân. Phát huy trách nhiệm của công dân, trí thức văn nghệ sĩ,

người dân được hưởng thụ tác phẩm văn học có chất lượng cao, có tính giáo dục cao, hình thành những con người hiện đại với những phẩm chất mới, phù hợp với thời đại.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác lập giải thưởng văn học quốc gia nhằm tạo tiền đề xét tặng các giải thưởng cao hơn như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật; kịp thời tôn vinh tác giả có nhiều đóng góp và tác phẩm văn học có giá trị, khuyến khích nhà văn sáng tạo các tác phẩm văn học có giá trị cao.

3. Chính sách 3: Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học và phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

3.1. Mục tiêu chính sách:

- Giới thiệu, quảng bá các giá trị độc đáo của văn học Việt Nam, xúc tiến các hoạt động hợp tác phát triển văn học thông qua các hội chợ triển lãm, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; giới thiệu các giải thưởng văn học trong nước tham gia các cuộc thi, giải thưởng văn học uy tín trên thế giới và khu vực.

- Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia dịch tác phẩm văn học.

- Phổ biến các tác phẩm văn học trên không gian mạng nhằm tạo ra hình thức mới đưa các tác phẩm văn học đến với công chúng, xây dựng cơ sở dữ liệu về văn học Việt Nam.

3.2. Nội dung chính sách

- Xây dựng khung pháp lý về các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam nhằm giới thiệu văn hóa dân tộc và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

- Xây dựng cơ chế thúc đẩy các hoạt động xúc tiến phát triển văn học thông qua chương trình, đề án dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài, tiếp thu những giá trị tiên tiến của văn học nước ngoài vào Việt Nam.

- Xây dựng khung pháp lý việc phổ biến văn học trên không gian mạng.

3.3. Giải pháp thực hiện của chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

3.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn.

- Quy định các tiêu chí, quy trình lựa chọn tác phẩm tiêu biểu cho văn học Việt Nam để giới thiệu quảng bá, hỗ trợ việc tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài; giới thiệu tác phẩm có chất lượng đại diện cho văn học Việt Nam tham gia các cuộc thi, giới thiệu tham gia giải thưởng văn học uy tín quốc tế.

- Nhà nước giao Hội chuyên ngành lựa chọn các tác phẩm văn học để dịch, giới thiệu quảng bá ra nước ngoài và trình xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xây dựng chiến lược quốc gia, chương trình, đề án về dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài tại Việt Nam. Xây dựng tiêu chí quyết định việc lựa chọn tác phẩm văn học tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam để dịch thuật, giới thiệu, xuất bản tại nước ngoài có tham khảo ý kiến của Hội đồng chuyên môn, phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Quy định trách nhiệm tổ chức, cá nhân phát hiện, phòng ngừa và xử lý việc đăng tải phổ biến tác phẩm văn học trên không gian mạng có nội dung, tư tưởng vi phạm thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa con người Việt Nam.

3.3.2. Lý do lựa chọn.

Giải pháp đưa ra góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực có liên quan góp phần tập hợp các đầu mối và nguồn lực thúc đẩy hoạt động quảng bá và xúc tiến phát triển văn học có chiều sâu và hiệu quả.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Sau khi Nghị định được ban hành, Nhà nước cần đầu tư một khoản kinh phí cụ thể trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

- Chi phí tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định và tổ chức hội thảo chuyên đề.

- Chi phí Giải thưởng văn học quốc gia; giới thiệu, quảng bá văn học trong và ngoài nước, dịch văn học, lý luận, phê bình văn học.

- Chi phí phục vụ theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động văn học.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học dự kiến trình Chính phủ trong năm 2023 theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, NTBD, LTh (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông

